

Hà Nội, ngày 02 tháng 04 năm 2026

TỜ TRÌNH

ĐẠI HỘI NHÀ ĐẦU TƯ THƯỜNG NIÊN NĂM 2026 QUỸ ĐẦU TƯ TRÁI PHIẾU VND (VNDBF)

Về việc: Thông qua Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán; Phân phối lợi nhuận của Quỹ VNDBF năm 2025; Chi phí hoạt động của Ban đại diện Quỹ năm 2025 và dự kiến ngân sách hoạt động năm 2026; Lựa chọn đơn vị kiểm toán và soát xét Báo cáo tài chính Quỹ VNDBF năm 2026; Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Quỹ VNDBF

Kính trình: Đại hội Nhà đầu tư Quỹ Đầu tư Trái phiếu VND

- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Thông tư số 99/2020/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 16/11/2020 hướng dẫn về hoạt động của công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán;
- Căn cứ Thông tư số 98/2020/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 16/11/2020 hướng dẫn hoạt động và quản lý quỹ đầu tư chứng khoán;
- Căn cứ Thông tư số 136/2025/TT-BTC ngày 29/12/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 98/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ Đầu tư Trái phiếu VND;

Công ty TNHH Quản lý quỹ đầu tư IPA Partner (“IPA PARTNER”) kính trình Đại hội Nhà đầu tư thường niên Quỹ Đầu tư Trái phiếu VND năm 2026 các nội dung như sau:

1. Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán

IPA PARTNER đã công bố thông tin Báo cáo tài chính Quỹ Đầu tư Trái phiếu VND (VNDBF) trên website của IPA PARTNER. Kính trình Đại hội Nhà Đầu tư thông qua Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán của Quỹ VNDBF.

2. Phân phối lợi nhuận của Quỹ VNDBF năm 2025

Kính trình Đại hội Nhà Đầu tư thông qua phương án phân phối lợi nhuận của Quỹ VNDBF năm 2025 như sau:

Không phân phối lợi nhuận của Quỹ VNDBF năm 2025. Lợi nhuận năm 2025 của Quỹ sẽ được giữ lại để phục vụ hoạt động đầu tư.

3. Chi phí hoạt động của Ban Đại diện quỹ năm 2025 và dự kiến ngân sách hoạt động của Ban Đại diện quỹ năm 2026

- Báo cáo chi phí hoạt động của Ban Đại diện quỹ năm 2025:

Thời gian	Thù lao Ban Đại diện quỹ	Ghi chú
Năm 2025	121.741.936 đồng	- Bà Nguyễn Thị Thu Thủy : 13.741.935 - Bà Hoàng Thị Út Quyên : 13.741.935 - Bà Hoàng Minh Trang : 22.258.066 - Bà Nguyễn Hồ Nga : 36.000.000 - Bà Lê Thị Hoài : 36.000.000

- Kế hoạch ngân sách hoạt động của Ban Đại diện Quỹ năm 2026:

+ Dự kiến Ngân sách Ban đại diện quỹ năm 2026 là: 108.000.000 đồng.

+ Tiền thù lao/phụ cấp chi trả cho thành viên Ban Đại diện quỹ trong năm 2026 (và trong thời gian đến khi họp Đại hội Nhà đầu tư của năm tiếp theo) như sau: Số tiền thù lao/phụ cấp chi trả cho mỗi thành viên Ban đại diện quỹ là 3.000.000 đồng/người/tháng. Thù lao của các thành viên Ban Đại diện quỹ được chi trả căn cứ theo thời gian đảm nhiệm chức vụ thực tế của từng thành viên.

4. Lựa chọn đơn vị kiểm toán và soát xét Báo cáo tài chính năm 2026 của Quỹ VNDBF

Kính trình Đại hội nhà đầu tư thông qua việc lựa chọn Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam là tổ chức kiểm toán thực hiện soát xét Báo cáo tài chính bán niên và kiểm toán báo cáo tài chính năm 2026 của Quỹ VNDBF.

5. Thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Quỹ VNDBF

Kính trình ĐHNĐT thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Quỹ VNDBF để cập nhật các nội dung theo Thông tư 136/2025/TT-BTC ngày 29 tháng 12 năm 2025 của Bộ Tài chính, và sửa đổi một số nội dung khác. Nội dung chi tiết xem tại Phụ lục của Tờ trình và dự thảo Điều lệ sửa đổi kèm theo.

Kính đề nghị Đại hội xem xét, cho ý kiến phê duyệt.

1703178
CÔNG TY
TNHH
LÝ QUỶ Đ
PARTN
PHỔ H

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBCKNN, NHGS;
- Lưu: VT.

CÔNG TY TNHH QUẢN LÝ QUỸ ĐẦU TƯ



CHỦ TỊCH
Phạm Minh Hương





STT	Khoản muốn PHÁP LÝ và nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung Điều lệ mới
1	<p>I. CĂN CỨ PHÁP LÝ</p> <p>2. Luật Chứng Khoán số 54/2019/QH14 do Quốc hội Nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019 (sau đây gọi tắt là “Luật Chứng khoán”);</p> <p>3. Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;</p> <p>4. Nghị định 156/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán;</p> <p>5. Nghị định 158/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ về chứng khoán phát sinh và thị trường chứng khoán phát sinh;</p> <p>6. Thông tư số 98/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ Tài Chính hướng dẫn về việc thành lập và quản lý quỹ mở;</p> <p>7. Thông tư số 99/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài Chính hướng</p>	<p>...</p> <p>2. Luật Chứng Khoán số 54/2019/ QH14 do Quốc hội Nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019, được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 56/2024/QH15 ngày 29/11/2024 (sau đây gọi tắt là “Luật Chứng khoán”);</p> <p>3. Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định 245/2025/NĐ-CP ngày 11/09/2025;</p> <p>4. Nghị định 156/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán;</p> <p>4. Nghị định 158/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ về chứng khoán phát sinh và thị trường chứng khoán phát sinh, <u>được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 306/2025/NĐ-CP ngày 09/01/2026;</u></p> <p>5. Thông tư số 98/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ Tài Chính hướng dẫn <u>hoạt động và quản lý quỹ đầu tư chứng khoán, được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 136/2025/TT-BTC ngày 29/12/2025;</u></p> <p>6. Thông tư số 99/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài Chính hướng dẫn về <u>việc thành lập và quản lý quỹ mở hoạt động của Công Ty Quản Lý Quỹ đầu tư chứng khoán, được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 88/2025/TT-BTC ngày 03/09/2025;</u></p> <p>7. <u>Thông tư số 51/2021/TT-BTC ngày 30/06/2021 của Bộ Tài Chính hướng dẫn nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân trong hoạt động đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam;</u></p>

Lý do s
đổi, bổ s

Sửa
nhất
pháp
cập
văn
được
hành

	<p>đẫn về hoạt động của Công Ty Quản Lý Quỹ đầu tư chứng khoán;</p> <p>8. Thông tư số 123/2015/TT-BTC ngày 18/8/2015 của Bộ Tài Chính hướng dẫn hoạt động của Nhà Đầu Tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam;</p> <p>9. Thông tư số 198/2012/TT-BTC ngày 15 tháng 11 năm 2012 của Bộ Tài Chính về chế độ kế toán áp dụng đối với quỹ mở; Thông tư số 197/2015/TT-BTC ngày 03 tháng 12 năm 2015 của Bộ Tài Chính quy định về hành nghề chứng khoán;</p> <p>10. Thông tư số 96/2020/TT-BTC hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán do Bộ Tài chính ban hành</p> <p>11. Thông tư số 127/2018/TT-BTC ngày 27 tháng 12 năm 2018 của Bộ Tài chính quy định giá dịch vụ trong lĩnh vực chứng khoán áp dụng tại Sở giao dịch chứng khoán và Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam;</p> <p>12. Thông tư số 128/2018/TT-BTC ngày 27 tháng 12 năm 2018 của Bộ Tài chính quy định giá dịch vụ trong lĩnh vực chứng khoán áp dụng tại các tổ chức kinh doanh chứng khoán, ngân hàng thương mại tham gia vào thị trường chứng khoán Việt Nam;</p>	<p>8. Thông tư số 123/2015/TT-BTC ngày 18/8/2015 của Bộ Tài Chính hướng dẫn hoạt động của Nhà Đầu Tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam;</p> <p>8. Thông tư số 198/2012/TT-BTC ngày 15 tháng 11 năm 2012 của Bộ Tài Chính về chế độ kế toán áp dụng đối với quỹ mở; Thông tư số 197/2015/TT-BTC ngày 03 tháng 12 năm 2015 của Bộ Tài Chính quy định về hành nghề chứng khoán;</p> <p>9. Thông tư số 96/2020/TT-BTC hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán do Bộ Tài chính ban hành, được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư 68/2024/TT-BTC ngày 18/09/2024;</p> <p>10. Thông tư số 83/2024/TT-BTC ngày 26/11/2024 của Bộ Tài Chính hướng dẫn cơ chế, chính sách về giá dịch vụ trong lĩnh vực chứng khoán do Nhà nước định giá áp dụng tại Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam và các Công ty con, Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam;</p> <p>11. Thông tư số 127/2018/TT-BTC ngày 27 tháng 12 năm 2018 của Bộ Tài chính quy định giá dịch vụ trong lĩnh vực chứng khoán áp dụng tại Sở giao dịch chứng khoán và Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam;</p> <p>11. Thông tư số 25/2022/TT-BTC ngày 28/04/2022 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực chứng khoán;</p> <p>12. Thông tư số 128/2018/TT-BTC ngày 27 tháng 12 năm 2018 của Bộ Tài chính quy định giá dịch vụ trong lĩnh vực chứng khoán áp dụng tại các tổ chức kinh doanh chứng khoán, ngân hàng thương mại tham gia vào thị trường chứng khoán Việt Nam;</p> <p>13. Thông tư 272/2016/TT-BTC ngày 14 tháng 11 năm 2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực chứng khoán;</p> <p>14. Thông tư số 198/2012/TT-BTC ngày 15 tháng 11 năm 2012 của Bộ Tài Chính về chế độ kế toán áp dụng đối với quỹ mở;</p> <p>12. Các văn bản pháp luật hướng dẫn có liên quan khác.</p>
--	---	---

	<p>13. Thông tư 272/2016/TT-BTC ngày 14 tháng 11 năm 2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực chứng khoán;</p> <p>14. Thông tư số 198/2012/TT-BTC ngày 15 tháng 11 năm 2012 của Bộ Tài Chính về chế độ kế toán áp dụng đối với quỹ mở;</p> <p>15. Các văn bản pháp luật hướng dẫn có liên quan.</p>	
<p>2</p> <p>II. CÁC ĐỊNH NGHĨA</p>	<p>“Công ty Quản Lý Quỹ” hoặc “Công ty Quản Lý Quỹ IPA” Là Công ty TNHH MTV Quản lý quỹ Đầu tư Chứng khoán IPA được thành lập theo giấy phép thành lập và hoạt động số 30/UBCK-GP do UBCKNN cấp ngày 04/03/2008. Công ty TNHH MTV Quản lý quỹ Đầu tư Chứng khoán IPA được ủy thác quản lý Quỹ đầu tư trái phiếu VND, có quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều lệ này.</p>	<p>“Công ty Quản Lý Quỹ” hoặc “Công ty Quản Lý Quỹ <u>đầu tư IPA Partner</u>” Là Công ty TNHH MTV Quản lý Quỹ đầu tư Chứng khoán IPA IPA Partner được thành lập theo giấy phép thành lập và hoạt động số 30/UBCK-GP do UBCKNN cấp ngày 04/03/2008. Công ty TNHH MTV Quản lý Quỹ đầu tư Chứng khoán IPA IPA Partner được ủy thác quản lý Quỹ đầu tư trái phiếu VND, có quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều lệ này.</p>
	<p>“Ngân hàng Giám sát” Là Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Hà Thành (sau đây gọi tắt là ngân hàng BIDV Hà Thành), hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh số: 0100150619-073 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP Hà Nội cấp ngày 12/09/2003, sửa đổi lần thứ mười (10)</p>	<p>“Ngân hàng Giám sát” Là Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Hà Thành (sau đây gọi tắt là Ngân hàng BIDV Hà Thành), hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh số: 0100150619-073 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP Hà Nội cấp ngày 12/09/2003, sửa đổi lần thứ mười (10) ngày 20/05/2015, thay đổi lần 12 ngày 16/06/2020 do Sở kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp. và Giấy phép hoạt động Lưu ký số 510/QĐ-DKHLK do UBCKNN cấp ngày 01/08/2006, cung cấp các dịch vụ: (1) bảo quản, lưu ký chứng khoán, tài liệu xác nhận quyền sở hữu tài sản hợp pháp của quỹ; các hợp</p>

	<p>ngày 20/05/2015 và Giấy phép hoạt động lưu ký số 510/QĐ-DKHDLK do UBCKNN cấp ngày 01/08/2006, cung cấp các dịch vụ: (i) bảo quản, lưu ký chứng khoán, tài liệu xác nhận quyền sở hữu tài sản hợp pháp của quỹ; các hợp đồng kinh tế, các chứng từ có liên quan đến tài sản của Quỹ đồng thời giám sát hoạt động của Quỹ; (ii) thực hiện chức năng giám sát toàn bộ hoạt động quản lý tài sản của quỹ do Công Ty Quản Lý Quỹ thực hiện. Quyền và nghĩa vụ của Ngân hàng giám sát được quy định tại Điều lệ này.</p>	<p>đồng kinh tế, các chứng từ có liên quan đến tài sản của Quỹ đồng thời giám sát hoạt động của Quỹ; (ii) thực hiện chức năng giám sát toàn bộ hoạt động quản lý tài sản của quỹ do Công Ty Quản Lý Quỹ thực hiện. Quyền và nghĩa vụ của Ngân hàng giám sát được quy định tại Điều lệ này.</p>	
	<p>“Đại hội Nhà đầu tư” Là đại hội của nhà đầu tư có quyền biểu quyết được tổ chức thường kỳ hoặc bất thường để thông qua các vấn đề quan trọng có liên quan đến Quỹ Đầu tư Trái phiếu VND. Đại hội Nhà đầu tư là cơ quan quyền lực cao nhất của Quỹ Đầu tư Trái phiếu VND.</p>	<p>“Đại hội Nhà đầu tư” Là đại hội của nhà đầu tư có quyền biểu quyết được tổ chức thường kỳ hoặc bất thường để thông qua các vấn đề quan trọng có liên quan đến Quỹ Đầu tư Trái phiếu VND. Đại hội Nhà đầu tư là cơ quan quyền lực cao nhất của Quỹ Đầu tư Trái phiếu VND.</p>	<p>Bỏ “thường hoặc thường” Thông 136/2025 BTC cho Công ty Quỹ lý quỹ định tổ Đại hội đầu tư hoạt</p>
	<p>“Chúng chi Quỹ Đầu tư Trái phiếu VND” (Sau đây gọi là Chứng chi) là loại chứng khoán do Công Ty Quản Lý Quỹ IPA đại diện cho Quỹ Đầu tư Trái phiếu VND phát hành, xác nhận quyền sở hữu của nhà đầu</p>	<p>“Chúng chi Quỹ Đầu tư Trái phiếu VND” (Sau đây gọi là Chứng chi) là loại chứng khoán do Công Ty Quản Lý Quỹ IPA đại diện cho Quỹ Đầu tư Trái phiếu VND phát hành, xác nhận quyền sở hữu của nhà đầu tư đối với một phần vốn góp tại quỹ. Mệnh giá 01 chứng chi quỹ là 10.000 đồng.</p>	<p>Điều chỉnh phù hợp thuật ngữ tất trong lệ</p>

	<p>tư đối với một phần vốn góp tại quỹ. Mệnh giá 01 chứng chỉ quỹ là 10.000 đồng.</p> <p>“Giá dịch vụ” Sau đây có thể gọi là Phí.</p>	<p>“Đại lý phân phối” Là tổ chức kinh doanh chứng khoán, Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân hàng lưu ký, ngân hàng thương mại, doanh nghiệp bảo hiểm, tổ chức kinh tế khác đã đăng ký hoạt động phân phối Chứng chỉ Quỹ mở</p>	<p>“Giá dịch vụ” Sau đây có thể gọi là Phí.</p> <p>“Đại lý phân phối” Là tổ chức kinh doanh chứng khoán, Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân hàng lưu ký, ngân hàng thương mại, doanh nghiệp bảo hiểm, tổ chức kinh tế khác đã đăng ký hoạt động phân phối Chứng chỉ Quỹ mở với Công Ty Quản Lý Quỹ.</p>	<p>Bãi bỏ ngắn gọn</p>
3	<p>Điều 1. Tên và địa chỉ liên hệ:</p> <p>... - Địa chỉ liên hệ: Công Ty TNHH MTV Quản lý quỹ Đầu tư Chứng khoán IPA ... Trụ sở chính: Số 1 Nguyễn Thượng Hiền, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội Điện thoại: 024 39410 510 Fax: 024 39410 500</p>	<p>... - Địa chỉ liên hệ: Công ty TNHH MTV Quản lý Quỹ đầu tư Chứng khoán IPA Partner ... Trụ sở chính: Số 1 Nguyễn Thượng Hiền, phường quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội Điện thoại: 024 39410 510 024 73056 188 Fax: 024 39410 500</p>	<p>Sửa đổi tên mới Công ty Quản Lý</p>	
4	<p>Điều 2. Mục đích của Quỹ</p> <p>Quỹ Đầu tư Trái phiếu VND được quản lý bởi Công ty TNHH MTV Quản lý quỹ - Công ty TNHH MTV Quản lý Quỹ đầu tư Chứng khoán IPA với mục đích cung cấp sản phẩm đầu tư vào trái phiếu, tín phiếu, giấy tờ có giá và các tài sản khác phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ Quỹ.</p>	<p>Quỹ Đầu tư Trái phiếu VND được quản lý bởi Công ty TNHH MTV Quản lý Quỹ đầu tư Chứng khoán IPA Partner với mục đích cung cấp sản phẩm đầu tư vào trái phiếu, tín phiếu, giấy tờ có giá và các tài sản khác phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ Quỹ.</p>	<p>Sửa đổi tên mới Công ty Quản Lý</p>	

5	<p>Điều 4. Nguyên tắc tổ chức</p>	<p>4. Ban Đại diện Quỹ Đầu tư Trái phiếu VND sẽ do Đại hội Nhà đầu tư bầu ra để giám sát các hoạt động thường xuyên của Quỹ Đầu tư Trái phiếu VND, Công ty Quản Lý Quỹ IPA, Ngân hàng giám sát và thực hiện các quyền hạn khác theo quy định tại Điều lệ này.</p> <p>5. Công ty Quản Lý Quỹ IPA được chỉ định để quản lý hoạt động đầu tư của Quỹ Đầu tư Trái phiếu VND.</p>	<p>4. Ban Đại diện Quỹ Đầu tư Trái phiếu VND sẽ do Đại hội Nhà đầu tư bầu ra để giám sát các hoạt động thường xuyên của Quỹ Đầu tư Trái phiếu VND, Công ty Quản Lý Quỹ IPA, Ngân hàng giám sát và thực hiện các quyền hạn khác theo quy định tại Điều lệ này.</p> <p>5. Công ty Quản Lý Quỹ IPA Partner được chỉ định để quản lý hoạt động đầu tư của Quỹ Đầu tư Trái phiếu VND.</p>	<p>Sửa đổi t nhất ngữ về Công Quản Lý</p>
6	<p>Điều 6. Chỉ định đại diện huy động vốn và chào bán Chứng chỉ Quỹ</p>	<p>1. Quỹ Đầu tư Trái phiếu VND chỉ định Công ty Quản Lý Quỹ IPA làm đại diện duy nhất huy động vốn và phát hành Chứng chỉ Quỹ Đầu tư Trái phiếu VND.</p> <p>2. Người đại diện theo pháp luật của Công ty Quản Lý Quỹ IPA được chỉ định là đại diện huy động vốn và chào bán Chứng chỉ Quỹ Đầu tư Trái phiếu VND ra công chúng.</p>	<p>1. Quỹ Đầu tư Trái phiếu VND chỉ định Công ty Quản Lý Quỹ IPA Partner làm đại diện duy nhất huy động vốn và phát hành Chứng chỉ Quỹ Đầu tư Trái phiếu VND.</p> <p>2. Người đại diện theo pháp luật của Công ty Quản Lý Quỹ IPA Partner được chỉ định là đại diện huy động vốn và chào bán Chứng chỉ Quỹ Đầu tư Trái phiếu VND ra công chúng.</p>	<p>Sửa đổi t nhất ngữ về Công Quản Lý</p>
7	<p>Điều 7. Công Ty Quản Lý Quỹ</p>	<p>- Tên công ty: Công ty TNHH MTV Quản Lý Quỹ đầu tư Chứng khoán IPA</p> <p>- Giấy Phép Thành Lập Và Hoạt Động số 30/UBCK-GP do UBCKNN cấp ngày 04/03/2008</p>	<p>- Tên công ty: Công ty TNHH MTV Quản Lý Quỹ đầu tư Chứng khoán IPA Partner</p> <p>- Giấy Phép Thành Lập Và Hoạt Động số 30/UBCK-GP do UBCKNN cấp ngày 04/03/2008</p> <p>- Trụ sở chính: Số 1 Nguyễn Thương Hiền, quậnphường Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội</p> <p>- Điện thoại: 024 73056 188 024-39410-510</p>	<p>Sửa đổi t mới của ty quản quỹ; cập tên địa theo địa hành mới, số</p>

	<p>- Trụ sở chính: Số 1 Nguyễn Thượng Hiền, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội</p> <p>- Điện thoại: 024 39410 510</p> <p>- Fax: 024 39410-500</p>	<p>- Fax: 024 39410-500</p>	<p>thời Công Quản Quý, b fax</p>
<p>8</p> <p>Điều 8. Ngân hàng giám sát</p>	<p>...</p> <p>- Trụ sở đăng ký: 74 Thọ Nhuộm, Hoàn Kiếm, Hà Nội</p> <p>- Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh số: 0100150619-073 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP Hà Nội cấp ngày 12/09/2003, sửa đổi lần thứ mười (10) ngày 20/05/2015.</p> <p>...</p>	<p>...</p> <p>- Trụ sở đăng ký: 74 Thọ Nhuộm, Hoàn Kiếm, Cửa Nam, Hà Nội</p> <p>- Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh số: 0100150619-073 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP Hà Nội cấp ngày 12/09/2003, thay đổi lần 12 ngày 16/06/2020 do Sở kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp sửa đổi lần thứ mười (10) ngày 20/05/2015.</p> <p>...</p>	<p>Cập thông tin chỉ, chứng đăng ký doanh Ngân giám sát</p>
<p>9</p> <p>Điều 10. Chiến lược đầu tư</p>	<p>1. Chiến lược đầu tư</p> <p>Chiến lược đầu tư của Quỹ là xây dựng một danh mục công cụ nợ đa dạng bao gồm nhưng không giới hạn bởi các loại tài sản như: trái phiếu chính phủ, trái phiếu được chính phủ bảo lãnh thanh toán, trái phiếu doanh nghiệp niêm yết, chứng chỉ tiền gửi, hợp đồng tiền gửi và các loại giấy có giá khác.</p> <p>...</p> <p>3. Danh mục đầu tư của Quỹ</p> <p>3.1. Quỹ Đầu tư Trái phiếu VND sẽ phân bổ vào các loại tài sản như sau:</p> <p>...</p> <p>d) Cổ phiếu niêm yết, cổ phiếu đăng ký giao dịch, trái phiếu niêm yết trên Sở</p>	<p>1. Chiến lược đầu tư</p> <p>Chiến lược đầu tư của Quỹ là xây dựng một danh mục công cụ nợ đa dạng bao gồm nhưng không giới hạn bởi các loại tài sản như: trái phiếu chính phủ, trái phiếu được chính phủ bảo lãnh thanh toán, trái phiếu doanh nghiệp niêm yết, trái phiếu doanh nghiệp phát hành ra công chúng, trái phiếu riêng lẻ, chứng chỉ tiền gửi, hợp đồng tiền gửi và các loại giấy có giá khác.</p> <p>...</p> <p>3. Danh mục đầu tư của Quỹ</p> <p>3.1. Quỹ Đầu tư Trái phiếu VND sẽ phân bổ vào các loại tài sản như sau:</p> <p>...</p> <p>d) Cổ phiếu niêm yết, cổ phiếu đăng ký giao dịch, trái phiếu niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán, chứng chỉ quỹ đại chúng, <u>cổ phiếu chào bán ra công chúng, trái phiếu chào bán ra công chúng</u>;</p>	<p>Điều phù hợp thực tế</p>
	<p>Sửa đổi sung Điều Thông 136/2022 -BTC</p>		

	<p>giao dịch chúng khoán, chúng chi quỹ đại chúng;</p> <p>e) Cổ phiếu chào bán lần đầu ra công chúng, trái phiếu chào bán ra công chúng; trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ bởi tổ chức niêm yết có bảo lãnh thanh toán của tổ chức tín dụng hoặc cam kết mua lại của tổ chức phát hành tối thiểu 1 lần trong 12 tháng và mỗi lần cam kết mua lại tối thiểu 30% giá trị đợt phát hành;</p> <p>...</p>
<p>e) <u>Cổ phiếu chào bán lần đầu ra công chúng; trái phiếu chào bán ra công chúng; trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ bởi tổ chức niêm yết có bảo lãnh thanh toán của tổ chức tín dụng hoặc cam kết mua lại của tổ chức phát hành tối thiểu 1 lần trong 12 tháng và mỗi lần cam kết mua lại tối thiểu 30% giá trị đợt phát hành; Cổ phiếu chào bán riêng lẻ của tổ chức niêm yết, tổ chức đăng ký giao dịch; trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ bởi tổ chức niêm yết, có bảo lãnh thanh toán của tổ chức bảo lãnh thanh toán trái phiếu doanh nghiệp theo quy định của pháp luật; trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ bởi tổ chức niêm yết có cam kết mua lại trước hạn của tổ chức phát hành tối thiểu 01 lần trong 12 tháng và mỗi lần cam kết mua lại tối thiểu 30% giá trị đợt phát hành; trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ bởi tổ chức niêm yết có thời gian đáo hạn còn lại từ 12 tháng trở xuống; trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ bởi tổ chức niêm yết, trong đó trái phiếu hoặc tổ chức phát hành được xếp hạng tín nhiệm bởi các tổ chức xếp hạng tín nhiệm độc lập theo hợp đồng xếp hạng tín nhiệm và đạt mức xếp hạng quy định của pháp luật tại báo cáo kết quả xếp hạng tín nhiệm gần nhất nhưng không quá 01 năm tính đến thời điểm quý thực hiện đầu tư. Trường hợp có từ 02 mức xếp hạng tín nhiệm trở lên của các tổ chức xếp hạng tín nhiệm độc lập khác nhau đối với cùng 01 trái phiếu hoặc cùng 01 tổ chức phát hành, các mức xếp hạng tín nhiệm phải đạt mức xếp hạng theo quy định của pháp luật;</u></p> <p>...</p> <p><u>h) Chúng quyền có bảo đảm niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán và được thanh toán bằng tiền.</u></p>	

	<p>3.3. Trường hợp đầu tư vào các tài sản quy định tại điểm (e) mục 3.1 khoản 3 Điều này phải đáp ứng điều kiện sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đã được Ban đại diện Quỹ chấp thuận bằng văn bản về loại, mã chứng khoán, số lượng, giá trị giao dịch, thời điểm thực hiện; - Có đủ tài liệu chứng minh về bảo lãnh thanh toán hoặc tài liệu về cam kết mua lại của tổ chức phát hành. 	
	<p>3.3. Trường hợp đầu tư vào các tài sản quy định tại điểm (e) mục 3.1 khoản 3 Điều này phải đáp ứng điều kiện sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đã Được Ban đại diện Quỹ chấp thuận bằng văn bản về loại, mã chứng khoán, số lượng, giá trị giao dịch, thời điểm thực hiện; - Có đủ tài liệu chứng minh về bảo lãnh thanh toán hoặc tài liệu về cam kết mua lại của tổ chức phát hành. 	
	<p>3.3. Trường hợp đầu tư vào các tài sản quy định tại điểm (e) mục 3.1 khoản 3 Điều này phải đáp ứng điều kiện sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đã Được Ban đại diện Quỹ chấp thuận bằng văn bản về loại, mã chứng khoán, số lượng, giá trị giao dịch, thời điểm thực hiện; - Có đủ tài liệu chứng minh về bảo lãnh thanh toán hoặc tài liệu về cam kết mua lại của tổ chức phát hành. 	
	<p>3.3. Trường hợp đầu tư vào các tài sản quy định tại điểm (e) mục 3.1 khoản 3 Điều này phải đáp ứng điều kiện sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đã Được Ban đại diện Quỹ chấp thuận bằng văn bản về loại, mã chứng khoán, số lượng, giá trị giao dịch, thời điểm thực hiện; - Có đủ tài liệu chứng minh về bảo lãnh thanh toán hoặc tài liệu về cam kết mua lại của tổ chức phát hành. 	<p>Sửa đổi, sung thec Điều 17 Thông tư 136/2023-BTC</p>

		<p>thức xếp hạng tín nhiệm, trừ trường hợp trái phiếu có thời gian đáo hạn còn lại từ 12 tháng trở xuống</p> <p>3.4. Trường hợp đầu tư vào các tài sản quy định tại mục (Đ) điểm 3.1 khoản 3 Điều này phải đáp ứng điều kiện sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - <u>Quy định nắm giữ tối thiểu 50% số lượng mã chứng khoán thuộc tài sản cơ sở của chứng khoán phái sinh;</u> - <u>Giá trị cam kết của các hợp đồng chứng khoán phái sinh dùng để phòng ngừa rủi ro không vượt quá 50% tổng giá trị danh mục chứng khoán thuộc tài sản cơ sở của quỹ.</u> - <u>Việc đầu tư vào chứng khoán phái sinh phải được thực hiện theo quy trình sử dụng chứng khoán phái sinh để phòng ngừa rủi ro do công ty quản lý quỹ xây dựng, được Ban đại diện quỹ phê duyệt trước khi áp dụng, cung cấp cho ngân hàng giám sát để giám sát việc tuân thủ quy trình. Quy trình phải quy định phương pháp định lượng xác định hệ số tương quan về rủi ro biến động giữa danh mục chứng khoán thuộc tài sản cơ sở của quỹ với tài sản cơ sở của chứng khoán phái sinh; hệ số tương quan phải được xác định trước khi đầu tư vào chứng khoán phái sinh.</u>
--	--	--

<p>10</p> <p>Điều 11. Hạn chế đầu tư</p>	<p>2. Cơ cấu danh mục đầu tư của Quỹ Đầu tư Trái phiếu VND phải đảm bảo:</p> <p>...</p> <p>c) Không được đầu tư quá 30% tổng giá trị tài sản của quỹ vào các tài sản quy định tại điểm a, b, d, e và f khoản 3.1 Điều 10, phát hành bởi các công ty trong cùng một nhóm công ty có quan hệ sở hữu với nhau thuộc các trường hợp sau đây: công ty mẹ; công ty con; các công ty sở hữu trên 35% cổ phần, phần vốn góp của nhau; nhóm công ty con có cùng một công ty mẹ;</p> <p>d) Không được đầu tư quá mười phần trăm (10%) tổng giá trị tài sản của quỹ vào các tài sản quy định tại điểm e khoản 3.1 Điều 10 Điều lệ này;</p>	<p>2. Cơ cấu danh mục đầu tư của Quỹ Đầu tư Trái phiếu VND phải đảm bảo:</p> <p>...</p> <p>c) Không được đầu tư quá 30% tổng giá trị tài sản của quỹ vào các tài sản quy định tại điểm a, b, d, e, và <u>f và h</u> khoản 3.1 Điều 10 phát hành bởi các công ty trong cùng một nhóm công ty có quan hệ sở hữu với nhau thuộc các trường hợp sau đây: công ty mẹ; công ty con; các công ty sở hữu trên 35% cổ phần, phần vốn góp của nhau; nhóm công ty con có cùng một công ty mẹ. Trong đó phần đầu tư vào chứng khoán phải sinh tính bằng giá trị cam kết của hợp đồng xác định theo quy định của pháp luật hiện hành; phần đầu tư vào chứng quyền có bảo đảm tính bằng tổng giá trị đầu tư của Quỹ vào chứng quyền có bảo đảm của tổ chức phát hành chứng quyền;</p> <p>d) Không được đầu tư quá hai mươi phần trăm (20%) ((10%)) tổng giá trị tài sản của quỹ vào các tài sản quy định tại điểm e khoản 3.1 Điều 10 Điều lệ này, trong đó, không được đầu tư quá 5% tổng giá trị tài sản của quỹ vào cổ phiếu chào bán riêng lẻ của tổ chức niêm yết, tổ chức đăng ký giao dịch bị hạn chế chuyển nhượng từ 03 năm trở lên. Trường hợp trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ hoặc tổ chức phát hành của trái phiếu có xếp hạng tín nhiệm không còn đạt mức xếp hạng tín nhiệm quy định tại điểm e Khoản 3.1 Điều 10 Điều lệ này và vào các trái phiếu doanh nghiệp phát hành trái phiếu riêng lẻ không còn đạt mức xếp hạng tín nhiệm theo quy định tại điểm e Khoản 3.1 Điều 10 Điều lệ này hoặc kết thúc xếp hạng tín nhiệm nhưng chưa được bán;</p> <p>...</p> <p>i) <u>Không được đầu tư quá 5% tổng số chứng quyền có bảo đảm đang lưu hành của một mã chứng quyền có bảo đảm</u></p>	<p>Sửa đổi, sung theo Điều 17 Thông tư 136/2022-BTC</p>
<p>3. Trừ trường hợp quy định tại điểm e, f, h Khoản 2 Điều này, cơ cấu đầu tư của Quỹ Đầu tư Trái phiếu VND được phép sai lệch</p>	<p>3. Trừ trường hợp quy định tại điểm e, f, h Khoản 2 Điều này, Cơ cấu đầu tư của Quỹ Đầu tư Trái phiếu VND được phép sai lệch so với các hạn chế quy định nêu trên và chỉ do các nguyên nhân khách quan chỉ được vượt mức so với các</p>	<p>Sửa đổi hợp với định tại</p>	

		so với các hạn chế quy định nêu trên và chi do các nguyên nhân khách quan như sau: ...	<u>hạn chế đầu tư đã được quy định tại điểm a, b, c, d và g Khoản 2 Điều này và chỉ do các nguyên nhân như sau:</u> ...	35 Thông 98/2020/ BTC
11	Điều 15. Quyền và nghĩa vụ của Nhà đầu tư	4. Yêu cầu, kiến nghị của nhà đầu tư hoặc nhóm nhà đầu tư theo quy định tại khoản 2, 3 Điều này phải được lập bằng văn bản và phải có họ, tên, địa chỉ liên lạc, số Giấy chứng minh nhân dân hoặc thẻ Căn cước công dân hoặc Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác; tên, địa chỉ trụ sở chính, quốc tịch, số Quyết định thành lập hoặc số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp đối với nhà đầu tư là tổ chức; số lượng chứng chỉ quỹ nắm giữ và thời điểm nắm giữ của từng nhà đầu tư, tổng số chứng chỉ quỹ của cả nhóm nhà đầu tư và tỷ lệ sở hữu trong tổng số chứng chỉ quỹ đang lưu hành của quỹ; nội dung yêu cầu, kiến nghị; căn cứ và lý do. Trường hợp triệu tập Đại hội nhà đầu tư bất thường theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều này, phải kèm theo các tài liệu xác minh lý do việc triệu tập Đại hội nhà đầu tư bất thường; hoặc các tài liệu, chứng cứ về các vi phạm của công ty quản lý quỹ, ngân hàng giám sát, mức độ vi phạm hoặc về quyết định vượt quá thẩm quyền theo quy định tại Điều lệ quỹ, hợp đồng giám sát.	4. Yêu cầu, kiến nghị của nhà đầu tư hoặc nhóm nhà đầu tư theo quy định tại khoản 2, 3 Điều này phải được lập bằng văn bản và phải có họ, tên, địa chỉ liên lạc, số Giấy chứng minh nhân dân hoặc thẻ Căn cước công dân <u>định danh cá nhân</u> hoặc Hộ chiếu còn hiệu lực hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác ; tên, địa chỉ trụ sở chính, quốc tịch, số Quyết định thành lập hoặc số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp đối với nhà đầu tư là tổ chức; số lượng chứng chỉ quỹ nắm giữ và thời điểm nắm giữ của từng nhà đầu tư, tổng số chứng chỉ quỹ của cả nhóm nhà đầu tư và tỷ lệ sở hữu trong tổng số chứng chỉ quỹ đang lưu hành của quỹ; nội dung yêu cầu, kiến nghị; căn cứ và lý do. Trường hợp triệu tập Đại hội nhà đầu tư bất thường theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều này, phải kèm theo các tài liệu xác minh lý do việc triệu tập Đại hội nhà đầu tư bất thường; hoặc các tài liệu, chứng cứ về các vi phạm của công ty quản lý quỹ, ngân hàng giám sát, mức độ vi phạm hoặc về quyết định vượt quá thẩm quyền theo quy định tại Điều lệ quỹ, hợp đồng giám sát.	Sửa đổi hợp với tế do chứng nhân không có trị hiệu l
12	Điều 16. Số đăng ký nhà đầu tư	2. Số Chính, Số Phụ sẽ bao gồm các thông tin sau: ... b. Thông tin về Nhà đầu tư bao gồm: - Đối với Nhà đầu tư là cá nhân: Họ và tên của Nhà đầu tư, số chứng minh nhân	2. Số Chính, Số Phụ sẽ bao gồm các thông tin sau: ... b. Thông tin về Nhà đầu tư bao gồm: - Đối với Nhà đầu tư là cá nhân: Họ và tên của Nhà đầu tư, số chứng minh nhân dân , căn cước công dân <u>định danh cá nhân</u> hoặc hộ chiếu còn hiệu lực; địa chỉ liên lạc, số điện thoại và địa chỉ thư điện tử (nếu có);	Sửa đổi quy định Điều Thông 136/2022- BTC

	<p>dân, căn cước công dân hoặc hộ chiếu còn hiệu lực; địa chỉ liên lạc, số điện thoại và địa chỉ thư điện tử (nếu có);</p> <p>- Đối với Nhà đầu tư là tổ chức: Tên đầy đủ, tên viết tắt, tên giao dịch, địa chỉ trụ sở chính, số giấy phép thành lập và hoạt động/số giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh/đăng ký doanh nghiệp; tên đầy đủ, số chứng minh nhân dân hoặc hộ chiếu còn hiệu lực, địa chỉ, số điện thoại và thư điện tử của người được ủy quyền giao dịch Chứng chỉ Quỹ của tổ chức đó.</p>	<p>- Đối với Nhà đầu tư là tổ chức: Tên đầy đủ, tên viết tắt, tên giao dịch, địa chỉ trụ sở chính, số giấy phép thành lập và hoạt động/số giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh/đăng ký doanh nghiệp; tên đầy đủ, số chứng minh nhân dân số định danh cá nhân hoặc hộ chiếu còn hiệu lực, địa chỉ, số điện thoại và thư điện tử của người được ủy quyền giao dịch Chứng chỉ Quỹ của tổ chức đó.</p>	
<p>Điều 17. Giao dịch Chứng chỉ Quỹ</p>	<p>1. Cơ chế chung về giao dịch chứng chỉ quỹ</p> <p>....</p> <p>b) Tần suất giao dịch của Quỹ:</p> <p>- Chứng chỉ Quỹ được giao dịch hàng ngày từ thứ Hai đến thứ Sáu hàng tuần.</p> <p>....</p> <p>2. Lệnh mua chứng chỉ Quỹ</p> <p>a) Lệnh mua sẽ được chấp nhận để thực hiện khi hệ thống ký mua được Đại Lý Chuyển Nợ chấp nhận và Ngân Hàng Giám Sát xác nhận đã nhận được khoản thanh toán đầy đủ.</p> <p>....</p>	<p>1. Cơ chế chung về giao dịch chứng chỉ quỹ</p> <p>....</p> <p>b) Tần suất giao dịch của Quỹ:</p> <p>- Chứng chỉ Quỹ được giao dịch hàng ngày từ thứ Hai đến thứ Sáu hàng tuần (“Ngày Giao Dịch”).</p> <p>....</p> <p>2. Lệnh mua chứng chỉ Quỹ</p> <p>a) Lệnh mua sẽ được chấp nhận để thực hiện khi hệ thống ký mua được Đại Lý Chuyển Nợ chấp nhận Nhà đầu tư đã hoàn tất việc thanh toán vào tài khoản của quỹ và Ngân Hàng Giám Sát xác nhận đã nhận được khoản thanh toán đầy đủ với Công Ty Quản Lý Quỹ. Đại lý phân phối hoặc tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan về việc đã nhận được đầy đủ tiền mua chứng chỉ quỹ của Nhà đầu tư.</p> <p>....</p> <p>g. Trường hợp lệnh mua chứng chỉ quỹ được thực hiện bởi cá nhân, tổ chức khác không phải là nhà đầu tư, phiếu lệnh và xác nhận việc thanh toán phải nêu</p>	<p>Bổ sung tất “” Giao I để phù với khoản Điều lệ.</p>
<p>13</p>	<p>Điều 17. Giao dịch Chứng chỉ Quỹ</p>	<p>g. Trường hợp lệnh mua chứng chỉ quỹ được thực hiện bởi cá nhân, tổ chức khác không phải là nhà đầu tư, phiếu lệnh và xác nhận việc thanh toán phải nêu</p>	<p>Sửa đổi sung Điều Thông 136/2021-BTC</p>

			<p>rõ tên, số tài khoản giao dịch chứng chỉ quỹ, số tiền khoản giao dịch hoặc số định danh cá nhân hoặc Hồ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác hoặc số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và giá trị thanh toán của nhà đầu tư.</p> <p>1. Công Ty Quản Lý Quỹ có quyền chi trả ứng một phần lệnh bán, lệnh mua, lệnh chuyển đổi của nhà đầu tư một trong các trường hợp sau:</p> <p>a) Tổng giá trị các lệnh bán (kể cả lệnh mua từ hoạt động chuyển đổi) trừ tổng giá trị các lệnh mua (kể cả lệnh mua từ hoạt động chuyển đổi) tại ngày giao dịch Chứng chỉ Quỹ lớn hơn mười phần trăm (10%) giá trị tài sản ròng của quỹ; hoặc</p> <p>b) Việc thực hiện toàn bộ lệnh của nhà đầu tư dẫn tới Giá trị tài sản ròng của quỹ xuống dưới năm mươi (50) tỷ đồng; hoặc</p> <p>...</p>	<p>1. Công Ty Quản Lý Quỹ có quyền chi trả ứng một phần lệnh bán, lệnh mua, lệnh chuyển đổi của nhà đầu tư một trong các trường hợp sau:</p> <p>a) Tổng giá trị các lệnh bán (kể cả lệnh mua từ hoạt động chuyển đổi) tại ngày giao dịch Chứng chỉ Quỹ lớn hơn mười năm phần trăm (10%) giá trị tài sản ròng của quỹ; hoặc</p> <p>b) Việc thực hiện toàn bộ lệnh của nhà đầu tư dẫn tới:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giá trị tài sản ròng của quỹ xuống dưới năm mươi (50) tỷ đồng; hoặc - Giá trị phần đơn vị quỹ hoặc số đơn vị quỹ còn lại trên tài khoản của Nhà đầu tư thấp hơn giá trị tối thiểu hoặc số lượng tối thiểu để duy trì tài khoản của Nhà đầu tư đã được quy định tại Điều lệ (nếu có); hoặc - Giá trị tài sản ròng còn lại hoặc số đơn vị quỹ còn lại của quỹ thấp hơn giá trị tài sản ròng tối thiểu hoặc số đơn vị quỹ tối thiểu đã được quy định tại Điều lệ và Bản cáo bạch (nếu có); hoặc - Số lượng đơn vị quỹ lưu hành vượt quá khối lượng tối đa (nếu có) quy định tại Điều lệ quỹ và Bản cáo bạch. <p>...</p>	<p>Sửa đổi sung Điều Thông 136/2022 -BTC</p>
14	<p>Điều 18. Mua lại một phần, tạm ngưng giao dịch Chứng chỉ Quỹ</p>	<p>5. Thời hạn tạm dừng giao dịch Chứng chỉ Quỹ là chín mươi (90) ngày, kể từ ngày giao dịch Chứng chỉ Quỹ gần nhất.</p>	<p>5. Thời hạn tạm dừng giao dịch Chứng chỉ Quỹ là chín mươi (90) ngày, kể từ ngày giao dịch Chứng chỉ Quỹ gần nhất-tạm dừng giao dịch Chứng chỉ Quỹ.</p>	<p>Sửa đổi sung Điều Thông 136/2022 -BTC</p>	
15	<p>Điều 19. Giá bán/ giá phát</p>	<p>7. Các loại giá dịch vụ quy định tại khoản 4, khoản 5, khoản 6 Điều này sẽ được công bố cụ thể tại Bản cáo bạch quỹ, Bản cáo bạch tóm tắt, hoặc trên trang thông tin điện</p>	<p>7. Các loại giá dịch vụ quy định tại khoản 4, khoản 5, khoản 6 Điều này sẽ được công bố cụ thể tại Bản cáo bạch quỹ, Bản cáo bạch tóm tắt, hoặc trên trang thông tin điện của Công Ty Quản Lý Quỹ, Đại lý phân phối hoặc dưới hình thức khác và được trả cho Công Ty Quản Lý Quỹ và Đại lý phân phối. Ngân hàng</p>	<p>Sửa đổi sung quy định Điều</p>	

<p>hành, giá mua lại</p>	<p>từ của Công Ty Quản Lý Quỹ, Đại lý phân phối hoặc dưới hình thức khác và được trả cho Công Ty Quản Lý Quỹ và Đại lý phân phối. Ngân hàng lưu ký, giám sát sẽ chuyển trả trực tiếp các loại giá dịch vụ này cho Công Ty Quản Lý Quỹ và Đại lý phân phối theo chi thị thanh toán của Công Ty Quản Lý Quỹ. Mức giá trả cho Đại lý phân phối được tính bởi tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan căn cứ trên Hợp đồng Đại lý phân phối được ký giữa Công Ty Quản Lý Quỹ và Đại lý phân phối.</p>	<p>lưu ký, giám sát sẽ chuyển trả trực tiếp các loại giá dịch vụ này cho Công Ty Quản Lý Quỹ và Đại lý phân phối theo chi thị thanh toán của Công Ty Quản Lý Quỹ. Mức giá trả cho Đại lý phân phối được tính bởi tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan căn cứ trên Hợp đồng Đại lý phân phối được ký giữa Công Ty Quản Lý Quỹ và Đại lý phân phối.</p>	<p>Thông 136/2022 -BTC</p>
<p>8. Việc tăng các mức giá dịch vụ chi được thực hiện khi mức giá dịch vụ sau khi tăng không vượt quá các mức quy định tại khoản 4, khoản 5, khoản 6 Điều này. Thời điểm áp dụng mức giá mới tăng sớm nhất là chín mươi (90) ngày kể từ ngày công ty quản lý quỹ công bố về các mức giá mới trên trang thông tin điện tử của công ty. Việc tăng các mức giá dịch vụ chi được thực hiện khi mức giá dịch vụ sau khi tăng không vượt quá các mức quy định tại khoản 4, khoản 5, khoản 6 Điều này. Thời điểm áp dụng mức giá mới tăng sớm nhất là sáu mươi (60) ngày kể từ ngày công ty quản lý quỹ công bố về các mức giá mới trên trang thông tin điện tử của công ty.</p>	<p>8. Việc tăng các mức giá dịch vụ chi được thực hiện khi mức giá dịch vụ sau khi tăng không vượt quá các mức quy định tại khoản 4, khoản 5, khoản 6 Điều này. Thời điểm áp dụng mức giá mới tăng sớm nhất là chín ba mươi (30) ngày kể từ ngày công ty quản lý quỹ công bố về các mức giá mới trên trang thông tin điện tử của công ty. Việc tăng các mức giá dịch vụ chi được thực hiện khi mức giá dịch vụ sau khi tăng không vượt quá các mức quy định tại khoản 4, khoản 5, khoản 6 Điều này. Thời điểm áp dụng mức giá mới tăng sớm nhất là sáu mươi (60) ngày kể từ ngày công ty quản lý quỹ công bố về các mức giá mới trên trang thông tin điện tử của công ty.</p>	<p>Sửa đổi sung quy định Điều Thông 136/2022 -BTC</p>	

	<p>...</p> <p>2. Đại hội nhà đầu tư do công ty quản lý quỹ triệu tập. Đại hội nhà đầu tư có thể được triệu tập họp thường niên hoặc bất thường. Trừ trường hợp buộc phải tổ chức họp tập trung để lấy ý kiến Đại hội Nhà đầu tư về các vấn đề quy định tại khoản 2 và 3 Điều 23 Điều lệ này, việc họp đại hội nhà đầu tư có thể được tổ chức dưới hình thức họp lấy ý kiến bằng văn bản hoặc tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành trên cơ sở sự đồng ý của Ban Đại diện Quỹ.</p> <p>3. Đại hội nhà đầu tư thường niên được tổ chức trong thời hạn 04 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Theo đề nghị của Ban đại diện quỹ, cuộc họp Đại hội nhà đầu tư thường niên có thể gia hạn nhưng không quá 06 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính và phải thông báo UBCKNN.</p>	<p>...</p> <p>2. Đại hội nhà đầu tư do công ty quản lý quỹ triệu tập. Đại hội nhà đầu tư có thể được triệu tập họp thường niên hoặc bất thường. Quỹ không bắt buộc phải tổ chức Đại hội Nhà đầu tư thường niên. Trừ trường hợp buộc phải tổ chức họp tập trung để lấy ý kiến Đại hội Nhà đầu tư về các vấn đề quy định tại khoản 2 và 3 Điều 23 Điều lệ này, việc họp đại hội nhà đầu tư có thể được tổ chức dưới hình thức họp lấy ý kiến bằng văn bản hoặc tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành trên cơ sở sự đồng ý của Ban Đại diện Quỹ.</p> <p>3. Đại hội nhà đầu tư thường niên được tổ chức trong thời hạn 04 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Theo đề nghị của Ban đại diện quỹ, cuộc họp Đại hội nhà đầu tư thường niên có thể gia hạn nhưng không quá 06 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính và phải thông báo UBCKNN.</p>	<p>Sửa đổi Thông 136/2025/BTC cho Công ty Lý quỹ định tổ Đại hội đầu tư hoạt</p>
<p>16</p> <p>Điều 21. Đại hội Nhà đầu tư</p>	<p>2. Cuộc họp Đại hội Nhà Đầu Tư được tiến hành khi có số Nhà Đầu Tư tham dự đại diện cho trên năm mươi phần trăm (50%) tổng số phiếu biểu quyết. Hình thức tham gia có thể là trực tiếp hoặc ủy quyền tham gia hoặc thực hiện bỏ phiếu từ xa (gửi thư, fax, thư điện tử, tham dự hội</p>	<p>2. <u>Thông báo mời họp Đại hội Nhà đầu tư, chương trình họp, tài liệu họp và phiếu lấy ý kiến (nếu có) được Công Ty Quản Lý Quỹ gửi đến Nhà đầu tư theo các phương thức phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ này, bao gồm gửi trực tiếp, qua dịch vụ bưu chính, fax, thư điện tử hoặc phương thức điện tử khác tới địa chỉ liên hệ, số fax, địa chỉ thư điện tử hoặc thông tin liên hệ khác do Nhà đầu tư đã đăng ký với Quỹ hoặc được cập nhật tại Sổ đăng ký Nhà đầu tư.</u></p>	<p>Bổ sung về định thư mời Nhà đầu tư Sửa đổi Súng để hợp quy</p>
<p>17</p> <p>Điều 24. Điều kiện, thể thức tiến hành họp Đại hội Nhà đầu tư</p>	<p>2. Cuộc họp Đại hội Nhà Đầu Tư được tiến hành khi có số Nhà Đầu Tư tham dự đại diện cho trên năm mươi phần trăm (50%) tổng số phiếu biểu quyết. Hình thức tham gia có thể là trực tiếp hoặc ủy quyền tham gia hoặc thực hiện bỏ phiếu từ xa (gửi thư, fax, thư điện tử, tham dự hội</p>	<p>2. <u>Thông báo mời họp Đại hội Nhà đầu tư, chương trình họp, tài liệu họp và phiếu lấy ý kiến (nếu có) được Công Ty Quản Lý Quỹ gửi đến Nhà đầu tư theo các phương thức phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ này, bao gồm gửi trực tiếp, qua dịch vụ bưu chính, fax, thư điện tử hoặc phương thức điện tử khác tới địa chỉ liên hệ, số fax, địa chỉ thư điện tử hoặc thông tin liên hệ khác do Nhà đầu tư đã đăng ký với Quỹ hoặc được cập nhật tại Sổ đăng ký Nhà đầu tư.</u></p>	<p>Bổ sung về định thư mời Nhà đầu tư Sửa đổi Súng để hợp quy</p>

		<p>ngợi trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác) theo quy định tại Điều Lệ này.</p> <p>3. Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 2 Điều này, cuộc họp lần thứ hai được triệu tập trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày cuộc họp lần thứ nhất dự định khai mạc. Trong trường hợp này, Đại hội Nhà Đầu Tư được tiến hành không phụ thuộc vào số Nhà Đầu Tư tham dự.</p> <p>4. Đại hội Nhà đầu tư có thể được tổ chức dưới hình thức họp tập trung hoặc không tập trung bằng cách lấy ý kiến bằng văn bản, trừ trường hợp buộc phải tổ chức họp để lấy ý kiến Đại hội nhà đầu tư về các vấn đề quy định tại khoản 2 và 3 Điều 23 Điều lệ này.</p> <p>5. Đại hội Nhà đầu tư sẽ do Chủ tịch Ban đại diện Quý chủ trì hoặc một người khác được Đại hội Nhà đầu tư bầu ra nếu Chủ tịch Ban Đại diện Quý vắng mặt.</p> <p>6. Tất cả cuộc họp của Đại hội Nhà đầu tư phải được lập thành biên bản và lưu giữ ở trụ sở chính của Công Ty Quản Lý Quý.</p>	<p>Trường hợp thông báo mời họp, chương trình họp, tài liệu họp và phiếu lấy ý kiến (nếu có) được gửi tới đúng địa chỉ thư điện tử hoặc thông tin liên hệ khác do Nhà đầu tư đã đăng ký, việc gửi đó được coi là đã thực hiện hợp lệ, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác</p> <p>3. Cuộc họp Đại hội Nhà Đầu Tư được tiến hành khi có số Nhà Đầu Tư tham dự đại diện cho trên năm mươi phần trăm (50%) tổng số phiếu biểu quyết. Hình thức tham gia có thể là trực tiếp hoặc ủy quyền tham gia và biểu quyết hoặc thực hiện bỏ phiếu từ xa (gửi thư, fax, thư điện tử, tham dự hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác) theo quy định tại Điều Lệ này.</p> <p>4. Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 2 Điều này, cuộc họp lần thứ hai được triệu tập trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày cuộc họp lần thứ nhất dự định khai mạc. Trong trường hợp này, Đại hội Nhà Đầu Tư được tiến hành không phụ thuộc vào số Nhà Đầu Tư tham dự.</p> <p>5. Đại hội Nhà đầu tư có thể được tổ chức dưới hình thức họp tập trung hoặc không tập trung bằng cách lấy ý kiến bằng văn bản, trừ trường hợp buộc phải tổ chức họp để lấy ý kiến Đại hội nhà đầu tư về các vấn đề quy định tại khoản 2 và 3 Điều 23 Điều lệ này.</p> <p>6. Đại hội Nhà đầu tư sẽ do Chủ tịch Ban đại diện Quý chủ trì hoặc một người khác được Đại hội Nhà đầu tư bầu ra nếu Chủ tịch Ban Đại diện Quý vắng mặt.</p> <p>7. Tất cả cuộc họp của Đại hội Nhà đầu tư phải được lập thành biên bản và lưu giữ ở trụ sở chính của Công Ty Quản Lý Quý.</p>	<p>tại Điều 1 Thông 136/2023 -BTC; xếp lại th các khoản</p>
18	<p>Điều 25. Quyết định của Đại hội Nhà đầu tư</p>	<p>3. Trừ trường hợp quy định tại khoản 5 Điều này, quyết định tại cuộc họp của Đại hội nhà đầu tư được thông qua khi được số nhà đầu tư đại diện trên năm mươi</p>	<p>3. Trừ trường hợp quy định tại khoản 5 Điều này, quyết định tại cuộc họp của Đại hội nhà đầu tư được thông qua khi được số nhà đầu tư đại diện trên năm mươi phần trăm (50%) tổng số đơn vị quy phiếu biểu quyết của tất cả các nhà đầu tư dự họp tán thành.</p>	<p>Sửa đồ đúng thuật ng Điều</p>

		phần trăm (50%) tổng số đơn vị quỹ của các nhà đầu tư dự hợp tác thành.		Thông 98/2020/ BTC
		3. Trong Ban Đại diện Quỹ phải có: ... c) Tôi thiếu một thành viên có trình độ chuyên môn về pháp luật và các quy định trong lĩnh vực chứng khoán.	3. Trong Ban Đại diện Quỹ phải có: ... c) Tôi thiếu một thành viên có trình độ chuyên môn về pháp luật và các quy định trong lĩnh vực chứng khoán.	Sửa đổi hợp với 19 Thôn 98/2020/ BTC
18	Điều 27. Ban đại diện Quỹ	6. Trong quá trình hoạt động, trường hợp thành viên Ban đại diện Quỹ bị đình chỉ hoặc bãi miễn theo quy định tại Điều 32 của Điều lệ này, hoặc trường hợp cơ cấu Ban đại diện Quỹ hoặc thành viên không còn đáp ứng điều kiện quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều này, trong thời hạn mười lăm (15) ngày sau khi có sự thay đổi, Ban đại diện Quỹ và Công Ty Quản Lý Quỹ có trách nhiệm chọn thành viên đáp ứng quy định tại khoản 3 Điều này để tạm thời thay thế. Thành viên tạm thời thay thế sẽ thực hiện quyền và nghĩa vụ của thành viên Ban đại diện Quỹ cho đến khi Đại hội Nhà đầu tư chính thức bổ nhiệm thành viên thay thế.	6. Trong quá trình hoạt động, trường hợp thành viên Ban đại diện Quỹ bị đình chỉ hoặc bãi miễn <u>nhiệm</u> , bãi nhiệm theo quy định tại Điều 32 của Điều lệ này, hoặc trường hợp cơ cấu Ban đại diện Quỹ hoặc thành viên không còn đáp ứng điều kiện quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều này, trong thời hạn mười lăm (15) ngày sau khi có sự thay đổi, Ban đại diện Quỹ và Công Ty Quản Lý Quỹ có trách nhiệm chọn thành viên đáp ứng quy định tại khoản 3 Điều này để tạm thời thay thế. Thành viên tạm thời thay thế sẽ thực hiện quyền và nghĩa vụ của thành viên Ban đại diện Quỹ cho đến khi Đại hội Nhà đầu tư chính thức bổ nhiệm thành viên thay thế.	Điều chỉnh ngữ hợp với định luật
20	Điều 29. Quyền và nghĩa vụ của Ban đại diện Quỹ	... 2. Phê duyệt số tay định giá giá trị tài sản ròng của quỹ, danh sách các tổ chức cung cấp báo giá; phê duyệt danh sách các tổ chức tín dụng nhận tiền gửi của quỹ, công cụ tiền tệ và các tài sản mà quỹ được	... 2. Phê duyệt số tay định giá giá trị tài sản ròng của quỹ, danh sách các tổ chức cung cấp báo giá; phê duyệt danh sách các tổ chức tín dụng nhận tiền gửi của quỹ, công cụ tiền tệ và các tài sản mà quỹ được phép đầu tư theo quy định tại điểm a, b, e khoản 3 Điều 10 Điều lệ này theo thẩm quyền đối với các giao dịch theo phương thức thỏa thuận, các giao dịch mua, bán chứng khoán chưa	Sửa đổi quy định Điều Thông 136/202- BTC và

<p>phép đầu tư theo quy định tại điểm a, b, c khoản 3 Điều 10 Điều lệ này; chấp thuận các giao dịch tài sản của quỹ theo thẩm quyền đối với các giao dịch theo phương thức thỏa thuận, các giao dịch mua, bán chứng khoán chưa niêm yết, chưa đăng ký giao dịch.</p> <p>...</p> <p>5. Ngoại trừ vấn đề quy định tại khoản 1 Điều 23 Điều lệ này, Ban đại diện Quỹ được quyết định các vấn đề khác quy định tại Điều 23 Điều lệ này nếu được Đại hội Nhà đầu tư ủy quyền.</p> <p>6. Có quyền yêu cầu Công ty Quản lý Quỹ và Ngân hàng Giám sát kịp thời cung cấp đầy đủ các tài liệu, thông tin về hoạt động quản lý tài sản và hoạt động giám sát.</p> <p>7. Khi thực hiện quyền và nhiệm vụ của mình, Ban đại diện Quỹ tuân thủ đúng quy định của pháp luật, Điều lệ Quỹ và quyết định của Đại hội Nhà đầu tư. Trong trường hợp quyết định do Ban đại diện Quỹ thông qua trái với quy định của pháp luật hoặc Điều lệ Quỹ gây thiệt hại cho Quỹ thì các thành viên chấp thuận thông qua quyết định đó phải cùng liên đới chịu trách nhiệm cá nhân về quyết định đó và phải đền bù thiệt hại cho quỹ; thành viên phân đối thông qua quyết định nói trên được miễn trừ trách nhiệm.</p>	<p>niêm yết, chưa đăng ký giao dịch; chấp thuận các giao dịch tài sản của quỹ được phép đầu tư theo phương thức thỏa thuận và/hoặc các giao dịch khác mà cần phải có sự phê duyệt của Ban Đại Diện Quỹ theo quy định của pháp luật.</p> <p>...</p> <p>5. Ngọai trừ vấn đề quy định tại khoản 1 Điều 23 Điều lệ này, Ban đại diện Quỹ được quyết định các vấn đề khác quy định tại Điều 23 Điều lệ này nếu được Đại hội Nhà đầu tư ủy quyền Có quyền yêu cầu Công ty Quản lý Quỹ và Ngân hàng Giám sát kịp thời cung cấp đầy đủ các tài liệu, thông tin về hoạt động quản lý tài sản và hoạt động giám sát. 6</p> <p>76. Khi thực hiện quyền và nhiệm vụ của mình, Ban đại diện Quỹ tuân thủ đúng quy định của pháp luật, Điều lệ Quỹ và quyết định của Đại hội Nhà đầu tư. Trong trường hợp quyết định do Ban đại diện Quỹ thông qua trái với quy định của pháp luật hoặc Điều lệ Quỹ gây thiệt hại cho Quỹ thì các thành viên chấp thuận thông qua quyết định đó phải cùng liên đới chịu trách nhiệm cá nhân về quyết định đó và phải đền bù thiệt hại cho quỹ; thành viên phân đối thông qua quyết định nói trên được miễn trừ trách nhiệm.</p> <p>87. Ban đại diện Quỹ có trách nhiệm thực hiện nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định của pháp luật hiện hành về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán đối với người nội bộ và người có liên quan với người nội bộ của quỹ đại chúng.</p> <p>8. <u>Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định tại Điều lệ này và theo quy định của pháp luật.</u></p>
--	--

19 Thôn
98/2020/
BTC; sắp
lại thứ tự
điều kho

	<p>8. Ban đại diện Quý có trách nhiệm thực hiện nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định của pháp luật hiện hành về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán đối với người nội bộ và người có liên quan với người nội bộ của quý đại chúng.</p>		
<p>21</p> <p>Điều 31. Thủ tục điều hành của Ban đại diện Quý</p>	<p>2. Trường hợp không có người được ủy quyền, các thành viên Ban đại diện Quý còn lại chọn một trong số các thành viên độc lập tạm thời giữ chức Chủ tịch Ban đại diện Quý theo nguyên tắc nhất trí. Việc bầu lại Chủ tịch Ban đại diện Quý sẽ được thực hiện tại Đại hội Nhà đầu tư thường niên gần nhất.</p>	<p>2. Trường hợp không có người được ủy quyền, các thành viên Ban đại diện Quý còn lại chọn một trong số các thành viên độc lập tạm thời giữ chức Chủ tịch Ban đại diện Quý theo nguyên tắc nhất trí. Việc bầu lại Chủ tịch Ban đại diện Quý sẽ được thực hiện tại Đại hội Nhà đầu tư thường niên gần nhất.</p>	<p>Sửa đổi Thông 136/2025 BTC cho Công ty Lý quý định tổ Đại hội đầu tư hoạt</p>
<p>22</p> <p>Điều 32. Đình chỉ và bãi miễn thành viên Ban đại diện Quý</p>	<p>Điều 32. Đình chỉ và bãi miễn thành viên Ban đại diện Quý</p> <p>Thành viên Ban Đại Diện Quý sẽ bị đình chỉ hoặc bãi miễn trong một trong những trường hợp sau:</p> <p>a. Bãi miễn theo quyết định của Đại Hội Nhà Đầu Tư;</p> <p>...</p> <p>d. Không đáp ứng các tiêu chuẩn quy định tại khoản 1, Điều 28 của Điều Lệ này, chết hoặc mất toàn bộ hoặc một phần năng lực hành vi dân sự, hoặc bất kỳ lý do nào khác theo quy định của pháp luật để thực hiện vai trò thành viên Ban Đại Diện Quý; hoặc</p>	<p>Điều 32. Đình chỉ và bãi miễn Miến nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban đại diện Quý</p> <p>Thành viên Ban Đại Diện Quý sẽ bị đình chỉ hoặc bãi miễn <u>nhiệm hoặc bãi nhiệm</u> trong một trong những trường hợp sau:</p> <p>a. <u>Bãi Miến nhiệm, bãi nhiệm</u> theo quyết định của Đại Hội Nhà Đầu Tư;</p> <p>...</p> <p>d. Không đáp ứng các tiêu chuẩn quy định tại khoản 1, Điều 28 của Điều Lệ này, chết, <u>bị tòa tuyên bố mất tích hoặc mất toàn bộ hoặc một phần, hạn chế năng lực hành vi dân sự, hoặc bất kỳ lý do nào khác</u> theo quy định của pháp luật để thực hiện vai trò thành viên Ban Đại Diện Quý; hoặc</p> <p>...</p>	<p>Điều chủ phù hợp quy định pháp luật</p>

	<p>...</p> <p>1. Chủ tịch Ban đại diện Quý có quyền triệu tập họp Ban đại diện quý. Ban đại diện Quý phải họp ít nhất mỗi quý một lần để thảo luận và quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền của mình.</p> <p>...</p> <p>5. Quyết định của Ban đại diện quý được thông qua bằng biểu quyết tại các cuộc họp, lấy ý kiến bằng văn bản hoặc theo hình thức khác quy định tại Điều lệ quý. Mỗi thành viên Ban đại diện quý có một phiếu biểu quyết.</p> <p>...</p>	<p>1. Chủ tịch Ban đại diện Quý có quyền triệu tập họp Ban đại diện quý. Ban đại diện Quý phải họp ít nhất mỗi quý một lần để thảo luận và quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền của mình.</p> <p>...</p> <p>5. <u>Nghi quyết</u>, quyết định của Ban đại diện quý được thông qua bằng biểu quyết tại các cuộc họp, lấy ý kiến bằng văn bản hoặc theo hình thức khác quy định tại Điều lệ quý. Mỗi thành viên Ban đại diện quý có một phiếu biểu quyết.</p> <p>...</p>	<p>Sửa đổi sung không lặp quy định quyền nghĩa vụ Chủ tịch đại diện và làm rõ Đại diện có thể t qua quyết và Quyết đ</p>
<p>23</p> <p>Điều 33. Cuộc họp Ban đại diện Quý</p>	<p>1. Là công ty chứng khoán có nghiệp vụ môi giới chứng khoán, Công Ty Quản Lý Quý, Ngân hàng lưu ký, doanh nghiệp bảo hiểm, ngân hàng thương mại và tổ chức kinh tế khác. Trường hợp doanh nghiệp bảo hiểm, ngân hàng thương mại, tổ chức kinh tế khác thì phải làm thủ tục đăng ký hoạt động phân phối Chứng chỉ Quý với UBCKNN;</p> <p>...</p> <p>4. Công ty Quản Lý Quý có trách nhiệm thẩm định cơ sở vật chất trước khi lựa chọn đại lý và địa điểm phân phối để cung cấp dịch vụ cho Nhà đầu tư. Báo cáo thẩm định cơ sở vật chất của đại lý, địa</p>	<p>1. Là công ty chứng khoán có nghiệp vụ môi giới chứng khoán, Công Ty Quản Lý Quý, Ngân hàng lưu ký, doanh nghiệp bảo hiểm, ngân hàng thương mại và tổ chức kinh tế khác. Trường hợp doanh nghiệp bảo hiểm, ngân hàng thương mại, tổ chức kinh tế khác thì phải làm thủ tục đăng ký hoạt động phân phối Chứng chỉ Quý với UBCKNN;</p> <p>...</p> <p>4. Công ty Quản Lý Quý có trách nhiệm thẩm định cơ sở vật chất trước khi lựa chọn đại lý và địa điểm phân phối để cung cấp dịch vụ cho Nhà đầu tư. Trường hợp đại lý phân phối thực hiện phân phối chứng chỉ quý trên môi trường mang, báo cáo đánh giá cơ sở vật chất phải liệt kê đầy đủ chương trình, ứng dụng, trang thông tin điện tử thực hiện phân phối và các nội dung đánh giá các</p>	<p>Sửa đổi sung quy địn Điều Thông 136/202 -BTC</p>
<p>24</p> <p>Điều 47. Điều kiện lựa chọn đại lý phân phối Chứng chỉ Quý mở</p>	<p>4. Công ty Quản Lý Quý có trách nhiệm thẩm định cơ sở vật chất trước khi lựa chọn đại lý và địa điểm phân phối để cung cấp dịch vụ cho Nhà đầu tư. Báo cáo thẩm định cơ sở vật chất của đại lý, địa</p>	<p>4. Công ty Quản Lý Quý có trách nhiệm thẩm định cơ sở vật chất trước khi lựa chọn đại lý và địa điểm phân phối để cung cấp dịch vụ cho Nhà đầu tư. Trường hợp đại lý phân phối thực hiện phân phối chứng chỉ quý trên môi trường mang, báo cáo đánh giá cơ sở vật chất phải liệt kê đầy đủ chương trình, ứng dụng, trang thông tin điện tử thực hiện phân phối và các nội dung đánh giá các</p>	

	<p>điểm phân phối được lưu tại trụ sở Công ty Quản Lý Quỹ và cung cấp cho cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền theo yêu cầu. Công ty Quản Lý Quỹ phải thường xuyên kiểm tra, giám sát bảo đảm hoạt động của Đại Lý Phân phối là phù hợp với quy-định của pháp luật và các điều khoản tại Hợp đồng phân phối.</p>	<p><u>Đại Lý phân phối này đáp ứng yêu cầu theo quy định pháp luật hiện hành. Báo cáo thẩm định đánh giá cơ sở vật chất của đại lý phân phối, địa điểm phân phối được lưu tại trụ sở Công Ty Quản Lý Quỹ và cung cấp cho cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền theo yêu cầu. Công ty Quản Lý Quỹ phải thường xuyên kiểm tra, giám sát bảo đảm hoạt động của Đại Lý Phân phối là phù hợp với quy định của pháp luật và các điều khoản tại Hợp đồng phân phối</u></p>	
<p>25</p> <p>Điều 48. Hoạt động của đại lý phân phối</p>	<p>1. Hoạt động của đại lý phân phối bao gồm:</p> <p>...</p> <p>f. Tổng hợp, lưu trữ thông tin chi tiết về nhà đầu tư và các giao dịch của nhà đầu tư. Cung cấp các thông tin này cho Công Ty Quản Lý Quỹ, tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan và UBCKNN theo yêu cầu của các tổ chức này.</p> <p>2. Đại lý phân phối không phải là tổ chức kinh doanh chứng khoán, Ngân hàng lưu ký, ngân hàng thương mại, doanh nghiệp bảo hiểm thi không được:</p> <p>a) Làm đại lý ký danh;</p> <p>b) Đồng thời làm đại lý phân phối cho Công Ty Quản Lý Quỹ khác nếu không được chấp thuận bằng văn bản của Công Ty Quản Lý Quỹ mà mình đang làm đại lý phân phối.</p> <p>...</p>	<p>1. Hoạt động của đại lý phân phối bao gồm:</p> <p>...</p> <p>f. Tổng hợp, lưu trữ thông tin chi tiết về nhà đầu tư và các giao dịch của nhà đầu tư theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp. Cung cấp các thông tin này cho Công Ty Quản Lý Quỹ, tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan và UBCKNN theo yêu cầu của các tổ chức này.</p> <p>2. Đại lý phân phối không phải là tổ chức kinh doanh công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ, Ngân hàng lưu ký, ngân hàng thương mại, doanh nghiệp bảo hiểm thi không được: a) làm đại lý ký danh; b) Đồng thời làm đại lý phân phối cho Công Ty Quản Lý Quỹ mà mình đang làm đại lý phân phối. Phải tách bạch việc phân phối chứng chỉ quỹ với các sản phẩm khác tại các địa điểm phân phối và trên chương trình. ứng dụng, trang thông tin điện tử thực hiện phân phối chứng chỉ quỹ đã thông báo với UBCKNN; chỉ được sử dụng thông tin về Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động phân phối chứng chỉ quỹ đại chúng tại địa điểm phân phối và trên chương trình, ứng dụng, trang thông tin điện tử thực hiện phân phối chứng chỉ quỹ đã thông báo với UBCKNN hoặc cung cấp thông tin cho Nhà đầu tư theo yêu cầu của Nhà đầu tư.</p> <p>...</p> <p><u>4. Công Ty Quản Lý Quỹ được thực hiện hoạt động phân phối Chứng Chi Quỹ cho Quỹ.</u></p>	<p>Sửa đổi sung the định tại 25 Thờ 136/202 -BTC; định rõ c thực hiện động phối chỉ quỹ Công ty ly quỹ, hợp với 24 Thờ 136/202 -BTC</p>

26	<p>Điều 49. Quy định chung về nghiệp vụ phân phối Chứng chỉ Quỹ</p> <p>7. Đại lý phân phối không được phân phối Chứng chỉ Quỹ tại các địa điểm kinh doanh chưa đăng ký hoạt động hoặc được cấp phép hoạt động theo quy định của pháp luật hoặc chưa thông báo với UBCKNN. Đại lý phân phối phải hoàn toàn chịu trách nhiệm về hoạt động của các địa điểm phân phối Chứng chỉ Quỹ, nhân viên phân phối Chứng chỉ Quỹ khi phân phối Chứng chỉ Quỹ cho nhà đầu tư.</p> <p>...</p>	Sửa đổi sung quy định Điều Thông 136/2021 T-BTC
23	<p>...</p> <p>6. Đại lý phân phối không được chiết khấu, giảm giá giao dịch Chứng chỉ Quỹ dưới bất kỳ hình thức nào; không được tặng quà, sử dụng lợi ích vật chất hay tài chính dưới mọi hình thức để mời chào, dụ dỗ nhà đầu tư mua Chứng chỉ Quỹ; không được yêu cầu, đòi hỏi hoặc tiếp nhận dưới danh nghĩa cá nhân hoặc lợi ích nào để mời chào nhà đầu tư mua Chứng chỉ Quỹ; ngoài các mức giá dịch vụ, phí đã được công bố tại các báo cáo bạch và tại các hợp đồng phân phối ký với Công Ty Quản Lý Quỹ.</p> <p>7. Đại lý phân phối không được phân phối Chứng chỉ Quỹ tại các địa điểm kinh doanh chưa đăng ký hoạt động hoặc được cấp phép hoạt động theo quy định của pháp luật hoặc phân phối và trên môi trường mang thông qua chương trình, ứng dụng, trang thông tin điện tử khi chưa thông báo với UBCKNN. Đại lý phân phối phải hoàn toàn chịu trách nhiệm về hoạt động của các địa điểm phân phối Chứng chỉ Quỹ, nhân viên phân phối Chứng chỉ Quỹ khi phân phối Chứng chỉ Quỹ cho nhà đầu tư.</p> <p>...</p> <p>9. Đại lý phân phối phải hoàn toàn chịu trách nhiệm về hoạt động của các địa điểm phân phối chứng chỉ quỹ, chương trình, ứng dụng, trang thông tin điện tử và nhân viên phân phối chứng chỉ quỹ khi phân phối chứng chỉ quỹ cho nhà đầu tư theo quy định pháp luật.</p>	Sửa đổi sung quy định Điều Thông 136/2021 T-BTC

		<p>10. Phương tiện để đại lý phân phối thực hiện phân phối chứng chỉ quỹ cho nhà đầu tư trên môi trường mạng là chương trình, ứng dụng, trang thông tin điện tử.</p> <p>11. Khi thực hiện phân phối chứng chỉ quỹ cho nhà đầu tư trên môi trường mạng, đại lý phân phối phải đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật hiện hành về phân phối chứng chỉ quỹ trên môi trường mạng.</p> <p>12. Công ty quản lý quỹ phải cấp nhất Bản cáo bạch và đăng tải trên trang thông tin điện tử của mình danh sách đại lý phân phối và chương trình, ứng dụng, trang thông tin điện tử (nếu có) của các đại lý phân phối và khi có bất kỳ thay đổi nào đối với danh sách đại lý phân phối hoặc chương trình, ứng dụng, trang thông tin điện tử (nếu có) của các đại lý phân phối.</p>	Sửa đổi sung để rõ nguyên xác định trong Di
<p>27</p> <p>Điều 56. Phương pháp xác định Giá trị tài sản ròng của Quỹ</p>	<p>...</p> <p>2. Giá trị Tài sản ròng của Quỹ (NAV của Quỹ) được xác định bằng Tổng giá trị thị trường các tài sản có trong danh mục trừ đi các khoản nợ phải trả của Quỹ bao gồm các khoản nợ, các nghĩa vụ thanh toán của Quỹ tính đến ngày gần nhất trước Ngày định giá. Trường hợp không có giá thị trường tại ngày giao dịch gần nhất, hoặc giá thị trường có nhiều biến động theo quy định nội bộ của Công ty Quản lý Quỹ, Công ty Quản lý Quỹ được sử dụng giá trị hợp lý xác định theo nguyên tắc, phương pháp đã được quy định tại Sổ Tay định giá của Quỹ do Công Ty Quản lý Quỹ xây dựng theo quy định của pháp luật.</p>	<p>...</p> <p>2. Giá trị Tài sản ròng của Quỹ (NAV của Quỹ) được xác định bằng Tổng giá trị thị trường các tài sản có trong danh mục trừ đi các khoản nợ phải trả của Quỹ bao gồm các khoản nợ, các nghĩa vụ thanh toán của Quỹ tính đến ngày gần nhất trước Ngày định giá. Trường hợp không có giá thị trường tại ngày giao dịch gần nhất, hoặc giá thị trường có nhiều biến động theo quy định nội bộ của Công ty Quản lý Quỹ, Công ty Quản lý Quỹ được sử dụng giá trị hợp lý xác định theo nguyên tắc, phương pháp đã được quy định tại Sổ Tay định giá của Quỹ do Công Ty Quản lý Quỹ xây dựng theo quy định của pháp luật. <u>Cụ thể Nguyên tắc xác định giá trị thị trường của từng loại Tài sản được quy định tại Phụ lục 4 đính kèm Điều lệ này.</u></p>	Sửa đổi
<p>28</p> <p>Điều 57. Quy trình định giá tài sản quỹ</p>	<p>...</p> <p>Ngân hàng Giám sát xác nhận Giá trị tài sản ròng của Quỹ và Giá trị Tài sản ròng của một Đơn Vị Quỹ Việc xác nhận giá trị</p>	<p>...</p> <p>Ngân hàng Giám sát xác nhận Giá trị tài sản ròng của Quỹ và Giá trị Tài sản ròng của một Đơn Vị Quỹ. Việc xác nhận giá trị phải được thực hiện bằng văn bản hoặc dưới hình thức điện tử khác có giá trị pháp lý tương đương phù hợp</p>	Sửa đổi sung ph với thực

	<p>phải được thực hiện bằng văn bản. Trường hợp bị đình giá sai bởi Công Ty Quản Lý Quỹ Ngân hàng Giám sát có trách nhiệm thông báo và yêu cầu Công Ty Quản Lý Quỹ điều chỉnh kịp thời Giá trị Tài sản ròng của Quỹ trong vòng hai mươi bốn (24) giờ.</p>	<p>với quy định của pháp luật. Trường hợp bị đình giá sai bởi Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân hàng Giám sát có trách nhiệm thông báo và yêu cầu Công Ty Quản Lý Quỹ điều chỉnh kịp thời Giá trị Tài sản ròng của Quỹ trong vòng hai mươi bốn (24) giờ.</p>	
<p>29</p>	<p>Điều 62. Chi phí hoạt động của Quỹ</p> <p>2. Giá dịch vụ lưu ký, giám sát</p> <p>Giá dịch vụ lưu ký, giám sát được thanh toán hàng tháng cho Ngân hàng lưu ký, giám sát để thực hiện dịch vụ lưu ký tài sản Quỹ và giám sát hoạt động của Công Ty Quản Lý Quỹ. Giá dịch vụ lưu ký, giám sát được tính theo tỷ lệ phần trăm trên NAV của Quỹ tại ngày định giá</p> <p>Mức giá dịch vụ lưu ký, giám sát được quy định chi tiết tại phụ lục 5 đính kèm.</p> <p>...</p> <p>Mức giá trên không bao gồm các phí/ giá dịch vụ thông thường khác như giá dịch vụ Ngân hàng lưu ký phải trả cho bên thứ ba như Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam, giá dịch vụ giao dịch chứng khoán, phí/giá sửa lệnh...</p>	<p>2. Giá dịch vụ lưu ký, giám sát</p> <p>Giá dịch vụ lưu ký, giám sát được thanh toán hàng tháng cho Ngân hàng lưu ký, giám sát để thực hiện dịch vụ lưu ký tài sản Quỹ và giám sát hoạt động của Công Ty Quản Lý Quỹ. Giá dịch vụ lưu ký, giám sát được tính theo tỷ lệ phần trăm trên NAV của Quỹ tại ngày định giá</p> <p>Mức giá dịch vụ lưu ký, giám sát được quy định chi tiết tại phụ lục 5 đính kèm <u>Bản Cáo Bạch</u>.</p> <p>...</p> <p>Mức giá trên không bao gồm các phí/ giá dịch vụ thông thường khác như giá dịch vụ Ngân hàng lưu ký phải trả cho bên thứ ba như Trung tâm lưu ký chứng khoán <u>Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam</u>, giá dịch vụ giao dịch chứng khoán, phí/giá sửa lệnh...</p>	<p>Sửa đổi sung ph với thực Cập nhậ của tâm lưu chứng k Việt N thành Công ty ký và b chứng k Việt Nar</p>

		<p>4. Giá dịch vụ Đại lý chuyên nhượng và các chi phí khác mà Công ty Quản lý Quỹ trả cho tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan chi tiết tại phụ lục đính kèm</p>	<p>4. Giá dịch vụ Đại lý chuyên nhượng và các chi phí khác mà Công ty Quản lý Quỹ trả cho tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan chi tiết tại phụ lục <u>phụ lục</u> đính kèm <u>Bản Cáo Bạch</u>.</p>	Sửa đổi hợp với tế
30	Điều 67. Công bố thông tin	<p>2. Thông báo triệu tập phiên họp Ban đại diện Quỹ được xem là truyền đạt đến mỗi thành viên Ban đại diện Quỹ nếu được thông báo trực tiếp cho thành viên Ban đại diện hoặc được gửi bằng văn bản đến địa chỉ do thành viên Ban đại diện Quỹ đã thông báo cho Quỹ.</p>	<p>2. Thông báo triệu tập phiên họp Ban đại diện Quỹ được xem là truyền đạt đến mỗi thành viên Ban đại diện Quỹ nếu được thông báo trực tiếp cho thành viên Ban đại diện hoặc được gửi bằng văn bản, <u>thông điệp dữ liệu hoặc qua hình thức khác có giá trị tương đương</u> đến địa chỉ do thành viên Ban đại diện Quỹ đã thông báo cho Quỹ.</p>	Sửa đổi hợp với tế
31	Điều 70. Đăng ký điều lệ	<p>1. Điều lệ này gồm 15 Chương, 70 Điều và 03 Phụ lục.</p> <p>4. Điều lệ này được lập thành 05 (năm) bản có giá trị như nhau: a) 01 (một) bản để báo cáo với UBCKNN;</p>	<p>1. Điều lệ này gồm 15 Chương, 70 Điều và 03 Phụ lục được Đại hội Nhà đầu tư thông qua ngày...tháng... năm và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này.</p> <p>4. Điều lệ này được lập thành 05 (năm) bản có giá trị như nhau: a) 01 (một) bản để báo cáo với UBCKNN; b) 03 (ba) bản được lưu tại Công ty Quản lý Quỹ; và c) 01 (một) bản được lưu tại Ngân hàng Giám sát.</p>	Sửa đổi hợp với tế

	<p>b) 03 (ba) bản được lưu tại Công ty Quản lý Quỹ; và</p> <p>c) 01 (một) bản được lưu tại Ngân hàng Giám sát.</p> <p>Đính kèm cùng Điều lệ các phụ lục sau:</p> <p>PHỤ LỤC 1: CAM KẾT CỦA CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ</p> <p>PHỤ LỤC 2: CAM KẾT CỦA NGÂN HÀNG GIÁM SÁT</p> <p>PHỤ LỤC 3: CAM KẾT CHUNG CỦA CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ VÀ NGÂN HÀNG GIÁM SÁT</p>	<p>Đính kèm cùng Điều lệ các phụ lục sau:</p> <p>PHỤ LỤC 1: CAM KẾT CỦA CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ</p> <p>PHỤ LỤC 2: CAM KẾT CỦA NGÂN HÀNG GIÁM SÁT</p> <p>PHỤ LỤC 3: CAM KẾT CHUNG CỦA CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ VÀ NGÂN HÀNG GIÁM SÁT</p> <p>PHỤ LỤC 4: <u>NGUYÊN TẮC XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ THI TRƯỜNG CỦA TỪNG LOẠI TÀI SẢN</u></p>							
32		<p>Thay đổi các mục tên Công ty TNHH MTV Quản lý quỹ đầu tư chứng khoán I.P.A thành Công ty TNHH Quản lý quỹ đầu tư IPA PARTNER tại các Phụ lục 1, 3</p>	<p>Đổi theo mới của ty quản quỹ, cập địa chỉ, của Công ty quản lý c</p>						
33		<p>PHỤ LỤC 4</p> <p>NGUYÊN TẮC XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ THI TRƯỜNG CỦA TỪNG LOẠI TÀI SẢN</p> <table border="1" data-bbox="207 998 319 1947"> <thead> <tr> <th data-bbox="207 998 319 1094">STT</th> <th data-bbox="207 1094 319 1413">Loại tài sản</th> <th data-bbox="207 1413 319 1947">Nguyên tắc định giá giao dịch trên thị trường</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td data-bbox="207 998 319 1094"></td> <td data-bbox="207 1094 319 1413"></td> <td data-bbox="207 1413 319 1947">Nguyên tắc định giá giao dịch trên thị trường</td> </tr> </tbody> </table>	STT	Loại tài sản	Nguyên tắc định giá giao dịch trên thị trường			Nguyên tắc định giá giao dịch trên thị trường	<p>Bổ sung lục 4 ph với Thô 136/202 -BTC</p>
STT	Loại tài sản	Nguyên tắc định giá giao dịch trên thị trường							
		Nguyên tắc định giá giao dịch trên thị trường							

Tiền và các khoản tương đương tiền, công cụ thị trường tiền tệ		
1	Tiền (VND)	Số dư tiền tại ngày trước Ngày Định Giá.
2	Ngoại tệ	Giá trị quy đổi ra VND theo tỷ giá hiện hành tại các tổ chức tín dụng được phép kinh doanh ngoại hối tại ngày trước Ngày Định Giá.
3	Tiền gửi kỳ hạn	Giá trị tiền gửi cộng lãi chưa được thanh toán tính tới ngày trước Ngày Định Giá.
4.	4.1. Tín phiếu kho bạc, hối phiếu ngân hàng, thương phiếu, chứng chỉ tiền gửi có thể chuyển nhượng, và các công cụ thị trường tiền tệ chiết khấu niêm yết	<p>a. Trường hợp có giao dịch tham chiếu trong vòng 02 tuần tính đến Ngày Định Giá giá được xác định là: Giá yết trên hệ thống giao dịch của Sở giao dịch chứng khoán;</p> <p>b. Trường hợp không có giao dịch nhiều hơn 02 tuần tính đến Ngày Định Giá, giá được xác định theo thứ tự ưu tiên từ trên xuống như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> ▪ Giá mua cộng với lãi lũy kế tính tới ngày trước Ngày Định Giá; ▪ Theo phương pháp định giá do Ban Đại Diện Quỹ quyết định.

	<p>4.2. Tín phiếu kho bạc, hối phiếu ngân hàng, thương phiếu, chứng chi tiền gửi có thể chuyển nhượng, và các công cụ thị trường tiền tệ chiết khấu chưa niêm yết</p>	<p>Giá được xác định theo thứ tự ưu tiên từ trên xuống như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> ▪ Giá mua công với lãi lũy kế tính tới ngày trước Ngày Định Giá; ▪ Theo phương pháp định giá do Ban Đại Diện Quỹ quyết định.
	<p>5</p> <p>Các công cụ không trả lãi bao gồm tín phiếu, trái phiếu, giấy tờ có giá và các công cụ không trả lãi khác</p>	<p>Giá yết bình quân trên hệ thống giao dịch của Sở giao dịch chứng khoán; trường hợp không có giá yết thì mức giá được xác định theo mô hình chiết khấu dòng tiền căn cứ vào lãi suất trung đầu hoặc một lãi suất khác do Ban Đại Diện Quỹ quy định và thời gian nắm giữ công cụ.</p>
	<p>Trái phiếu</p> <p>6</p> <p>Trái phiếu niêm yết, Trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ đăng ký giao dịch trên Sở giao dịch chứng khoán</p>	<p>a) Giá được xác định là giá yết bình quân (hoặc tên gọi khác theo quy chế của Sở giao dịch chứng khoán) của giao dịch thông thường tại ngày có giao dịch gần nhất trước Ngày Định Giá công lãi lũy kế nếu giá yết chưa bao gồm lãi lũy kế;</p> <p>b) Trường hợp không có giao dịch nhiều hơn 15 ngày tính đến Ngày định giá hoặc có giao dịch nhưng có sự biến động lớn (quy định cụ thể ở</p>

				<p>Sổ tay định giá), Giá được xác định theo thứ tự ưu tiên từ trên xuống như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> ▪ Giá bình quân do ba (03) tổ chức báo giá không phải là người có liên quan của Công ty Quản lý Quỹ thuộc danh sách được Ban đại diện Quỹ phê duyệt cung cấp không quá hai (02) tuần tính đến Ngày định giá. Phương pháp này chỉ áp dụng đối với Trái phiếu Chính phủ. ▪ Giá yết/giá sạch của kỳ định giá gần nhất + lãi lũy kế; ▪ Giá sạch khi mua về + lãi lũy kế; ▪ Mệnh giá cộng lãi lũy kế; ▪ Theo phương pháp định giá do Ban Đại Diện Quỹ quyết định <p>Trái phiếu chuyển đổi thành cổ phiếu</p> <ul style="list-style-type: none"> ▪ Tại ngày trước ngày chuyển đổi thành cổ phiếu: Giá được xác định như trái phiếu doanh nghiệp; ▪ Tại ngày chuyển đổi thành cổ phiếu: Giá được xác định như các tiêu chí của mục Cổ phiếu. 	
--	--	--	--	---	--

		<p>Đổi với trái phiếu bị đình chỉ giao dịch, hủy niêm yết hoặc hủy đăng ký giao dịch: Giá được xác định là Giá yết/ giá sạch của kỳ định giá gần nhất + lãi lũy kế; hoặc theo phương pháp định giá do Ban đại diện quỹ quyết định.</p>
	<p>7 Trái phiếu không niêm yết</p>	<p>a) Giá được xác định là giá yết bình quân (hoặc tên gọi khác theo quy chế của Sở giao dịch chứng khoán) của giao dịch thông thường tại ngày có giao dịch gần nhất trước Ngày định giá cộng lãi lũy kế nếu giá yết chưa bao gồm lãi lũy kế;</p> <p>b) Trường hợp không có giao dịch nhiều hơn 15 ngày tính đến Ngày định giá hoặc có giao dịch nhưng có sự biến động lớn (quy định cụ thể ở Sổ tay định giá), Giá được xác định theo thứ tự ưu tiên từ trên xuống như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Giá yết/giá sạch của kỳ định giá gần nhất + lãi lũy kế; • Giá sạch khi mua về + lãi lũy kế; • Mệnh giá cộng lãi lũy kế; • Theo phương pháp định giá do Ban Đại diện quỹ quyết định;

	<p>Trái phiếu chuyển đổi thành cổ phiếu</p> <ul style="list-style-type: none"> • Tại ngày trước ngày chuyển đổi thành cổ phiếu: Giá được xác định như trái phiếu doanh nghiệp. • Tại ngày chuyển đổi thành cổ phiếu: Giá được xác định như các tiêu chí của mục Cổ phiếu. <p>Đổi với trái phiếu bị đình chỉ giao dịch hoặc hủy đăng ký giao dịch: Giá được xác định là Giá yết/ giá sạch của kỳ định giá gần nhất + lãi lũy kế; hoặc theo phương pháp đã được Ban đại diện quỹ quyết định.</p>
Cổ phiếu	
<p>8</p>	<p>Cổ phiếu niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán, cổ phiếu chào bán riêng lẻ của tổ chức niêm yết, cổ phiếu chào bán thêm ra công chúng của tổ chức niêm yết</p>
	<p>- Giá đóng cửa (hoặc tên gọi khác theo quy định nội bộ của Sở giao dịch chứng khoán) của ngày có giao dịch gần nhất trước Ngày Định Giá;</p> <p>- Trường hợp không có giao dịch nhiều hơn 15 ngày tính đến Ngày Định Giá, là một trong các mức giá sau:</p> <p>+ Giá trị sổ sách; hoặc</p> <p>+ Giá mua; hoặc</p> <p>+ Giá xác định theo phương pháp đã</p>

	<p>một trong các mức giá sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Giá trị sổ sách; hoặc + Giá mua; hoặc + Giá xác định theo phương pháp đã được Ban đại diện quỹ/Hội đồng quản trị công ty đầu tư chứng khoán chấp thuận. 	
<p>12</p> <p>Cổ phiếu của tổ chức trong tình trạng giải thể, phá sản</p>	<p>Là một trong các mức giá sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 80% giá trị thanh lý của cổ phiếu đó tại ngày lập bảng cân đối kế toán gần nhất trước Ngày Định Giá; hoặc - Giá xác định theo phương pháp đã được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận. 	
<p>13</p> <p>Cổ phần, phần vốn góp khác</p>	<p>Là giá trung bình của các giao dịch thực hiện thành công tại ngày giao dịch gần nhất trước Ngày Định Giá do các tổ chức báo giá cung cấp. Trường hợp không có báo giá thì mức giá được xác định là một trong các mức giá sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Giá trị sổ sách; hoặc + Giá mua/giá trị vốn góp; hoặc + Giá xác định theo phương pháp đã được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận. 	
<p>Chứng chỉ quỹ</p>		
<p>14</p> <p>Chứng chỉ quỹ đại</p>	<p>- Giá đóng cửa hoặc tên gọi khác tùy</p>	

	<p>chứng niêm yết</p>	<p>thuộc vào quy định nội bộ của Sở giao dịch chứng khoán của ngày giao dịch gần nhất trước ngày định giá;</p> <p>- Trường hợp không có giao dịch nhiều hơn 15 ngày tính đến ngày định giá, giá được xác định là một trong các mức giá sau:</p> <p>+ Giá trị tài sản ròng trên một chứng chỉ quỹ được công bố thông tin trên trang thông tin điện tử của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước hoặc Sở giao dịch chứng khoán hoặc công ty quản lý quỹ tại ngày gần nhất trước ngày định giá; hoặc</p> <p>+ Giá mua; hoặc</p> <p>+ Giá xác định theo phương pháp đã được Ban đại diện quỹ/Hội đồng quản trị công ty đầu tư chứng khoán chấp thuận.</p>
	<p>15</p> <p>Chứng chỉ quỹ đại chúng không niêm yết</p>	<p>Giá trị tài sản ròng trên một chứng chỉ quỹ được công bố thông tin tại ngày gần nhất trước ngày định giá.</p>
	<p>16</p> <p>Chứng chỉ quỹ đại chúng bị hủy niêm yết do thay đổi Sở giao dịch chứng khoán</p>	<p>Là một trong các mức giá sau:</p> <p>- Giá trị tài sản ròng trên một chứng chỉ quỹ được công bố thông tin tại ngày gần nhất trước ngày định giá; hoặc</p>

<p>hơn 15 ngày tính đến Ngày Định Giá</p>	
Chứng quyền có bảo đảm	
<p>19</p> <p>Chứng quyền có bảo đảm niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán</p>	<p>- Giá đóng cửa hoặc tên gọi khác, tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sở giao dịch chứng khoán của ngày giao dịch gần nhất trước ngày định giá;</p> <p>- Trường hợp không có giao dịch nhiều hơn 15 ngày tính đến ngày định giá, là một trong các mức giá sau:</p> <p>+ Giá trị sổ sách; hoặc</p> <p>+ Giá mua; hoặc</p> <p>+ Giá xác định theo phương pháp đã được Ban đại diện quỹ/Hội đồng quản trị công ty đầu tư chứng khoán chấp thuận.</p>
Các tài sản khác	
<p>20</p> <p>Quyền mua cổ phiếu</p>	<p>Giá của quyền mua là phần chênh lệch dương giữa giá thị trường của cổ phiếu tại ngày giao dịch gần nhất trước ngày định giá và giá thực hiện quyền mua nhân với tỷ lệ thực hiện quyền.</p>
<p>21</p> <p>Bất động sản</p>	<p>Giá được định giá bởi doanh nghiệp thẩm định giá tại thời điểm gần nhất.</p>
<p>22</p> <p>Các tài sản được phép</p>	<p>Giá trung bình của các giao dịch thực</p>

			<table border="1"> <tr> <td data-bbox="1227 1006 1497 1400">đầu tư khác</td> <td data-bbox="1227 1400 1497 1953"> hiện thành công tại ngày giao dịch gần nhất-trước Ngày Định Giá do các tổ chức báo giá cung cấp. Trường hợp không có báo giá, mức giá được xác định theo phương pháp đã được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận. </td> </tr> </table> <p><i>Ghi chú:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Lãi lũy kế là khoản lãi tính từ thời điểm trả lãi gần nhất (hoặc từ ngày phát hành nếu đang trong kỳ trả lãi đầu tiên) tới ngày trước Ngày Định Giá. - Giá trị sổ sách (book value) của một cổ phiếu được xác định trên cơ sở báo cáo tài chính gần nhất đã được kiểm toán hoặc soát xét. - Giá trị thanh lý của một cổ phiếu được xác định bằng giá trị vốn chủ sở hữu của tổ chức phát hành chia cho tổng số cổ phiếu đang lưu hành. - Tổ chức định giá được lựa chọn hệ thống báo giá (Reuters/Bloomberg...) để tham khảo. - Ngày được hiểu là ngày theo lịch. <p>Sửa các lỗi chính tả, viết hoa, viết thường, viết tắt cho thống nhất và các lỗi chính tả, lỗi dẫn chiếu tại các điều khoản.</p>	đầu tư khác	hiện thành công tại ngày giao dịch gần nhất-trước Ngày Định Giá do các tổ chức báo giá cung cấp. Trường hợp không có báo giá, mức giá được xác định theo phương pháp đã được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận.
đầu tư khác	hiện thành công tại ngày giao dịch gần nhất-trước Ngày Định Giá do các tổ chức báo giá cung cấp. Trường hợp không có báo giá, mức giá được xác định theo phương pháp đã được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận.				
34					